

Rx Thuốc bán theo đơn

Hướng dẫn sử dụng thuốc

Alcomet

- Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.
- Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
- Để thuốc xa tầm tay trẻ em.
- Không dùng thuốc quá hạn in trên bao bì.

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Hoạt chất: Metadoxin 500 mg.

Tá dược: Lactose 50,0 mg, cellulose vi tinh thể 50,0 mg, povidon 27,06 mg, crosscarmellose natri 30,0 mg, silic keo khan 3,0 mg, magnesium stearat 7,0 mg, hypromellose 13,76 mg, talc 1,34 mg, titan dioxyd 1,02 mg, macrogol 6000 1,02 mg, dầu virgin castor 6,2 mg, ethylcellulose 1,58 mg.

MÔ TẢ:

Viên nén bao phim trắng, hình tròn.

DUYỆC LỰC HỌC/DUYỆC ĐỘNG HỌC:

Đặc tính dược lực học:

Metadoxin là loại thuốc tổng hợp mới đang được sử dụng để điều trị gan nhiễm mỡ, bệnh gan do rượu. Nó là một hợp chất pyridoxin-pyrrolidon-carboxylat. Hiệu lực chính của nó là để tăng thải trừ rượu qua thận, và giúp lọc sạch sản phẩm phân hủy của rượu là acetaldehyd từ máu và các mô. Quá trình oxy hóa ethanol thành acetaldehyd và acetone làm giảm nồng độ glutathion (xem **Tác dụng của metadoxin trong cơ thể**). Cùng với việc giảm tổn thương do rượu, metadoxin giúp phục hồi nicotinamid-adenin dinucleotid (NAD), glutathion, và adenosin triphosphat (ATP) tập trung ở gan và não, cũng như đưa nồng độ các enzym amin aminotransferase (ALT), aspartat aminotransferase (AST), và gamma-glutamyltranspeptidase (GGT) về mức bình thường, tất cả đều là những dấu hiệu đặc trưng của việc tái tạo gan.

Tác dụng của metadoxin trong cơ thể:

- Tính chất chống oxy hóa và khả năng liên kết triệt để
- Tăng nồng độ adenosin triphosphat
- Tăng nồng độ chất glutathion bị giảm
- Giảm tỷ lệ các chất gây xơ hóa
- Ngăn chặn sự sụt giảm lượng glycogen dự trữ
- Ảnh hưởng tích cực đến chuyển hóa acid béo
- Tăng tốc độ thải trừ rượu

Cơ chế tác dụng:

Metadoxin (pyridoxine-L-2-pyrrolidone-5-carboxylate) là kết hợp giữa pyridoxin và pyrrolidon-carboxylat, acid glutamic theo chu kỳ-lactam, và chu kỳ Gamma-glutamyl, chu kỳ này có nhiệm vụ tổng hợp và phá vỡ glutathion. Hai tiểu đơn vị của các phân tử xảy ra một cách tự nhiên. Thành phần pyridoxin của thuốc (một vitamin B6) đáp ứng được một chức năng quan trọng trong hệ thống, như trong quá trình trao đổi các acid amin, carbohydrat, sphingolipid và hemoglobin. Nó cũng đóng một vai trò trong việc trung hòa và giải độc acid mật bằng cách tổng hợp taurin. Trong các mô, các cặp ion có thể tách đôi, hình thành các phân tử loại N-oxyd mà chức năng cấu trúc như bẫy xoắn, do đó có thể nắm giữ được oxy nguyên tử, hydroxyl, và các gốc tự do superoxid. Tùy thuộc vào nồng độ, metadoxin hoạt động như một nhà cung cấp proton trong sự hiện diện của các gốc ổn định DPPH, và điều này cũng đúng đối với khả năng làm giảm của nó.

Đặc tính dược động học

Metadoxin tạo ra tác dụng trên sự trao đổi chất, hiệu quả của nó phụ thuộc vào sự có mặt của pyridoxin và pyrrolidon-carboxylat, trong cùng một mô ở cùng một thời điểm và cả ở nồng độ có thể kích hoạt các quá trình biến đổi sinh học có liên quan. Hấp thu nhanh, tuyến tính với liều, sinh khả dụng tuyệt đối cao (60-80%) và phân bố lớn vào các mô, thể hiện thông qua thể tích phân bố lớn. Nửa đời là 40-60 phút không có sự khác biệt đáng kể giữa đường uống và đường tiêm. Trong suốt quá trình phân bố tỷ lệ giữa pyrrolidon-carboxylat và pyridoxin được duy trì xấp xỉ 1 ở hầu hết các mô, cho thấy rằng không có sự ưu tiên ở một trong hai chất. Metadoxin phân bố chủ yếu ở hầu hết ở tất cả các mô và các cơ quan, phần nhiều nằm ở các

cơ quan bài tiết (gan, thận). Các chất chuyển hóa được xác định từ quá trình chuyển hóa của pyridoxin và glutamat. Đặc biệt các chất được chuyển hóa từ metadoxin được tìm thấy dưới dạng glutamat, glutamin, glutamylcystein, glutathion, α -ketoglutarat, pyridoxal, pyridoxal phosphat and pyridoxamin. Khoảng 12% tổng các chất được tìm thấy trong các dẫn xuất peptid có thể tổng hợp thông qua chu trình γ -glutamyl. Bài tiết qua phân và nước tiểu với mức độ tương đương, từ 40%- 45% trong 24 giờ qua nước tiểu và từ 35%-50% trong 96 giờ qua phân.

CHỈ ĐỊNH:

Metadoxin được chỉ định trong nhiễm độc rượu cấp tính, gan nhiễm mỡ do rượu và hỗ trợ điều trị các bệnh gan cấp và mãn tính.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Ngộ độc rượu cấp tính:

Người lớn: 500-1000mg mỗi ngày.

Gan nhiễm mỡ do rượu:

Người lớn: 1000 mg mỗi ngày.

Hỗ trợ điều trị bệnh gan cấp và mãn tính:

Người lớn: 1000 mg mỗi ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với thành phần của thuốc.

Cần thận trọng trong điều trị Parkinson bằng L-Dopa, metadoxin có thể đối kháng tác dụng của thuốc.

CÁC CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG

Metadoxin không thích hợp cho những bệnh nhân đang mang thai, cố gắng thụ thai, hoặc cho con bú.

Trước khi sử dụng thuốc cần thông tin cho bác sĩ:

- Bất kỳ các dị ứng mắc phải
- Bất kỳ tình trạng sức khỏe hiện tại đang mắc phải
- Bất kỳ các loại thuốc đang dùng (bao gồm tất cả các loại thuốc không kê đơn)
- Bất kỳ vitamin, thực phẩm bổ sung, hoặc các sản phẩm thảo dược đang sử dụng.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC

Metadoxin có thể làm tăng decarboxyl ngoại vi của levodopa, làm giảm hiệu quả của nó.

SỬ DỤNG TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Không nên dùng metadoxin trong khi mang thai và cho con bú.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Bệnh thần kinh, dáng đi mất cân bằng, buồn ngủ, tê quanh miệng, dị cảm, tê chân, đau chân, cảm giác buồn ngủ, mất điều hòa.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Cần thận trọng khi sử dụng vì thuốc gây cảm giác buồn ngủ.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Sử dụng biện pháp hỗ trợ và điều trị triệu chứng. Giải quyết các dấu hiệu quá liều bằng cách ngưng dùng thuốc.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C

DẠNG BẢO CHẾ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim

TIÊU CHUẨN

Nhà sản xuất

HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất

AXON

SẢN XUẤT BỞI: AXON DRUGS PVT. LTD.,

Địa chỉ: 148/12B, Chennai-Bangalore Highway, Chembarambakkam 602 103, Tamilnadu, Ấn Độ.